

HỒ CHÍ MINH KIẾN LẬP NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

PGS LÊ MẬU HÂN*

1. Việt Nam là một quốc gia dân tộc được hình thành và phát triển rất sớm từ lịch sử dựng nước và giữ nước. Ý thức về độc lập, chủ quyền và thống nhất quốc gia dân tộc, khát vọng về tự do, về quyền làm chủ vận mệnh đất nước ngày càng phát triển mạnh mẽ thành đạo lý sống và trường tồn của người dân Việt Nam.

Hồ Chí Minh với sự hiểu sâu sắc về lịch sử dân tộc đã tổng kết rằng: "Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước"... "Phát động chủ nghĩa dân tộc... (là) một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời. Giờ đây, người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ"¹.

Trong quá trình lịch sử xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, cùng với việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và tổ chức quân đội dân tộc, các vương triều phong kiến độc lập đã chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh để quản lý đất nước, điều hành xã hội, càng làm cho ý thức dân tộc, quyền làm chủ đất nước, làm chủ xã hội của nhân dân Việt Nam thêm bền vững.

Kế thừa giá trị truyền thống của tổ tiên, kết hợp với việc nghiên cứu, tiếp thu giá trị tư tưởng nhà nước pháp quyền của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành tư tưởng về nhà nước pháp quyền được biểu hiện đầu tiên trong "Bản yêu sách của nhân dân An Nam" gửi Hội nghị hoà bình Vécxây năm 1919 và khái quát thành tư tưởng lập hiến trong hai câu ca:

"Bây xin hiến pháp ban hành,
Trăm đầu phải có thần linh pháp quyền"²
Từ đó, Hồ Chí Minh đã lựa chọn mô hình tổ chức một nhà nước thuộc về "dân chúng số nhiều".

Cuối tháng 1 - 1941, Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Pháp, Nhật để giành độc lập, tự do và sẽ thành lập một chính phủ theo chế độ cộng hoà dân chủ. Chính phủ đó do Quốc dân đại hội cử lên.

Tháng 8 - 1945, ngay trong đêm trước của cuộc Tổng khởi nghĩa, Quốc dân đại hội có tính chất một quốc hội họp ở Tân Trào do Hồ Chí Minh chủ trì đã cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng, như một Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam mới và thông qua 10 chính sách lớn về đối nội và đối ngoại để thực thi ngay sau khi giành được chính quyền trong cả nước.

Cách mạng tháng Tám thành công. Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (VNDCCH) ra đời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch (28-8- 1945). Ngày 2-9 - 1945, Người thay mặt Chính phủ long trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước quốc dân và thế giới nước VNDCCH đã được thành lập. Một kỷ nguyên mới trong lịch sử tiến hoá của dân tộc đã được mở ra - Kỷ nguyên độc lập, tự do. Đây là thành quả vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là sự khai hoa kết trái của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Hồ Chí Minh trở thành người sáng lập nước VNDCCH.

2. Với tư cách là người đứng đầu Nhà nước, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ (3-9-1945),

* Đại học quốc gia Hà Nội

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ, dưới chế độ chuyên chế thực dân, nước ta không có hiến pháp, dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Vì vậy "chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ", phải tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Với bản *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở pháp lý đầu tiên của nước VNDCCH, còn việc đề ra nhiệm vụ phải có một hiến pháp dân chủ có giá trị lịch sử như một "Tuyên bố lập hiến" của Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ lập hiến đó, Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh số 14/SL về mở cuộc Tổng tuyển cử và đã tổ chức bầu Quốc hội ngày 6 - 1 - 1946. Ủy ban Dự thảo Hiến pháp của Chính phủ gồm 7 thành viên, do Hồ Chí Minh đứng đầu đã được thành lập theo Sắc lệnh số 34/SL.

Ngày 2-3-1946, Quốc hội họp kỳ đầu tiên tại Hà Nội. Quốc hội đã công nhận Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Sự kiện Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thay mặt cho toàn dân Việt Nam công nhận ngày 2-3-1946, đánh dấu một mốc son lịch sử ra đời chính thức của Chính phủ, cơ quan hành chính cao nhất của nước VNDCCH. Đây là một Chính phủ hợp pháp, hợp hiến, có đầy đủ uy tín và hiệu lực để điều hành đất nước về cả nhiệm vụ đối nội và đối ngoại, thực hiện kháng chiến và kiến quốc, giữ vững quyền độc lập, tự do.

Quyền dân chủ, tự do của mọi công dân Việt Nam đã được Chính phủ Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện bằng việc bầu Quốc hội, Hội đồng nhân dân với chế độ phổ thông đầu phiếu và trong mọi hoạt động của Nhà nước, của xã hội được quy định trong các sắc lệnh, đặc biệt là Hiến pháp, đạo luật cơ bản nhất của quốc gia.

Thực hiện Sắc lệnh số 34/SL, Ủy ban Dự thảo Hiến pháp do Hồ Chí Minh làm Trưởng ban đã sớm soạn xong Dự án Hiến pháp và được Chính phủ thảo luận, góp ý bổ sung, sửa chữa. Dự án Hiến pháp Việt Nam đã ghi rõ Việt Nam là một nước DCCH; tất cả quyền bình đều thuộc về toàn thể quốc dân, không phân biệt

nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo. Cơ quan có quyền lực cao nhất của nước là Nghị viện nhân dân do mọi công dân bầu ra. Cơ quan hành chính cao nhất của toàn quốc là Chính phủ. Chính phủ gồm có Chủ tịch nước, Nội các v.v.

Dự án Hiến pháp được soạn thảo ngắn gọn, súc tích, đã nêu được bản chất dân tộc, dân chủ của nước VNDCCH, một nhà nước pháp quyền. Đây là văn kiện cơ bản làm chỗ dựa cho tiểu ban Hiến pháp của Quốc hội soạn thảo Hiến pháp để trình Quốc hội. Cùng với việc chuẩn bị Dự án Hiến pháp, Chính phủ đã sớm ban hành các sắc lệnh, nghị định, thông tư để điều hành đất nước, quản lý xã hội, đảm bảo nghĩa vụ và quyền lợi của dân. Theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ riêng năm 1945 và 1946, đã có 328 Sắc lệnh và tính đến tháng 12 - 1954, đã có trên 1.200 Sắc lệnh được ban hành.

Ngày 9-11-1946, tại phiên họp lần thứ hai, Quốc hội Khoá I đã thông qua Hiến pháp. Bản Hiến pháp đó đã xây dựng trên nguyên tắc: Đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo; Đảm bảo các quyền tự do dân chủ; Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Đây là bản Hiến pháp đầu tiên của nước VNDCCH. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập..., dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do..., phụ nữ Việt Nam đã được ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và tinh thần liêm khiết, công bằng của các giai cấp"³.

Quốc hội đã chuẩn y quyết định uỷ nhiệm cho Chính phủ và Ban thường trực Quốc hội phải dựa vào những nguyên tắc đã định trong Hiến pháp để ban hành các đạo luật cho phù hợp hoàn cảnh thực tế của đất nước lúc bấy giờ.

3. Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam, trong đó Quốc hội là cơ quan quyền lực và Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của nước VNDCCH, là một nhiệm vụ thiết yếu trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, kiến lập nền DCCH trên nền tảng tư tưởng nhà

nước pháp quyền Hồ Chí Minh, phù hợp với yêu cầu khách quan của nhân dân Việt Nam và xu thế dân chủ tiến bộ của thời đại và chính Hồ Chí Minh là người trực tiếp lãnh đạo và tổ chức xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Quyền làm chủ của nhân dân đối với đất nước thông qua các cơ quan quyền lực và cơ quan hành chính từ Trung ương đến cơ sở. Cơ cấu tổ chức đó đã đáp ứng nhiệm vụ của dân tộc trong từng thời kỳ lịch sử. Các thành viên của các cơ quan đó trước hết ở cơ quan Nhà nước ở Trung ương, phải là những nhân tài, không phân biệt giai cấp, đảng phái, dân tộc, tôn giáo, dám chịu trách nhiệm trước trọng trách của mình, tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có bản lĩnh chính trị, chí công vô tư, liêm khiết, thực sự là công bộc của dân, những người thực hiện chức năng công ích của Nhà nước. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh rất coi trọng đào tạo, rèn luyện và tuyển chọn cán bộ, chọn những nhân tài để đảm đương các công việc của Nhà nước. Người cũng đã chỉ đạo tổ chức thanh tra hoạt động của bộ máy nhà nước kể cả các bộ, các cơ quan Nhà nước ở Trung ương. Ngay trong năm đầu nước VNDCCH, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm ban hành Sắc lệnh số 64/SL thiết lập một Ban thanh tra đặc biệt. Ban thanh tra đặc biệt có toàn quyền nhận đơn khiếu nại của nhân dân; điều tra, xem xét các tài liệu giấy tờ của Ủy ban nhân dân, của các cơ quan Chính phủ cần thiết cho công việc giám sát, đình chức, bắt giam bắt cứ viên chức nào phạm lỗi trước khi mang ra Hội đồng Chính phủ hay đưa ra toà án xét xử. Chính phủ cũng sớm xây dựng toà án ở các cấp, hoạt động thực thi pháp luật, thực hiện tính pháp trị của chế độ DCCH. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng giữ vững kỷ cương phép nước, có công thì thưởng, có tội phải trị, kiên quyết trị cho kỳ hết những kẻ phạm tội, những kẻ ăn hối lộ để làm cho bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực sự là công cụ sắc bén của dân. Người nêu rõ: "Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công"¹⁴. Vì vậy Chính phủ đã ra Quốc

lệnh gồm 10 điều thưởng và 10 điều phạt, để cho quần dân biết rõ những tội nên tránh, những việc nên làm.

Tại kỳ họp thứ hai của Quốc hội, trong Nghị quyết của Quốc hội không nói đến vấn đề liêm khiết, song Hồ Chí Minh đã tuyên bố trước Quốc hội, quốc dân và thế giới: Chính phủ do Hồ Chí Minh thành lập phải là một chính phủ liêm khiết, một chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích, trong thi kiến thiết, ngoài thi tranh thủ độc lập và thống nhất nước nhà.

4. Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong đó Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất do Hồ Chí Minh xây dựng thực sự là một chính phủ biết làm việc. Hoạt động của Chính phủ do Hồ Chí Minh trực tiếp điều hành diễn ra phong phú và toàn diện, thực hiện nghiêm túc và sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng.

Trong hệ thống chính trị của nước VNDCCH từ sau khi giành được chính quyền, bao gồm ĐCS - đảng cầm quyền; Quốc hội là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất; Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của toàn quốc và Mặt trận Liên Việt cùng các đoàn thể quần chúng. Sự kết hợp khoa học và phát huy đầy đủ vai trò của từng tổ chức của hệ thống chính trị đó có ý nghĩa quyết định sức mạnh của dân tộc, của chế độ mới. Khi đã trở thành đảng cầm quyền, Đảng không chỉ dừng lại ở trách nhiệm vạch ra cương lĩnh đường lối, vận động và tổ chức nhân dân thực hiện mà đã trực tiếp sử dụng các công cụ quyền lực của Nhà nước để thực thi nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm xây dựng quy chế nhằm phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị của nước Việt Nam, tạo được sự thống nhất và tập trung quyền lực để thực hiện có hiệu quả nhất mọi nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc. Điều đó đã được ghi trong Chương IV của Hiến pháp Việt Nam năm 1946⁵. Hiến pháp ghi rõ: cơ quan hành chính cao nhất của cả nước là Chính phủ gồm có Chủ tịch là người đứng đầu thay mặt quốc gia, có Phó chủ tịch và Nội các. Chủ tịch nước trực tiếp chủ tọa Hội đồng chính phủ. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch nước và Chính phủ được quy định trong Hiến

(Xem tiếp trang 24)

trong đường lối đối ngoại đã khẳng định: "... tiếp tục giữ vững môi trường hoà bình và tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm độc lập và chủ quyền quốc gia, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội"².

Để giữ vững môi trường hoà bình, ngăn chặn thành công chiến tranh, bài học về chiến thắng CNPX trong CTTG thứ hai vẫn còn nguyên giá trị lịch sử. Đó là, chỉ có thể ngăn chặn các thế lực hiếu chiến gây ra chiến tranh khi các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên toàn thế giới đoàn kết, hợp lực trong một mặt trận chung thống nhất. Các đảng chính trị, các quốc gia dân tộc nếu bị chia rẽ, thiếu sự liên kết thống nhất sẽ là cơ hội cho CNPX trở dậy gây chiến.

CNPX cho dù dưới bất cứ hình thức nào cũng phải bị cộng đồng quốc tế tiêu diệt tận gốc. Những toan tính chính trị nhỏ hẹp xuất phát từ lợi ích dân tộc của một nước, của một số nước sẽ lặp lại sai lầm như đã từng diễn ra trong CTTG thứ hai. Hơn nữa, để ngăn chặn và tiêu diệt tận gốc nguy cơ CTTG trong giai đoạn thế giới đi vào xu thế hợp tác hoà hoãn như hiện nay, cần hợp lực đấu tranh xoá bỏ sự chênh lệch giàu nghèo, sự khác biệt Bắc - Nam. Phải hợp tác ngăn chặn suy thoái kinh tế, khủng hoảng tài chính song song với duy trì nền dân chủ, hiểu biết, hợp tác cùng có lợi, chống áp đặt, bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế. Nhân loại hơn lúc nào hết cần hợp lực để ngăn chặn sản xuất, tàng trữ vũ khí giết người hàng loạt, cảnh giác với các lực lượng phát xít mới trở dậy, đập tan nó ngay từ khi mới nhen nhóm.

Chiến thắng CNPX trong CTTG thứ hai có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, và vì vậy những bài học của nó vẫn còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay.

1. Xem: G.Dimitaróp Tuyển tập, ST, H, 1962, tr.70

2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, CTQG, H, 2001, tr.119-120

HỒ CHÍ MINH KIẾN LẬP...

(Tiếp theo trang 17)

pháp thể hiện quyền tập trung thống nhất, đặc biệt tập trung cao nhất vào Chủ tịch nước. Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ sáng suốt của Đảng, được Quốc hội tin tưởng giao trọng trách giữ cương vị nguyên thủ quốc gia và là người đứng đầu Chính phủ. Chế định về vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn tập trung vào Chủ tịch nước - nguyên thủ quốc gia, đồng thời là người trực tiếp đứng đầu điều hành Chính phủ là một đặc trưng tiêu biểu của tổ chức nhà nước pháp quyền Việt Nam được thực thi ngay từ khi nước VNDCCH ra đời. Chế định đó vừa bảo đảm quyền lãnh đạo của Đảng, vừa thực hiện được quyền lực Nhà nước tập trung thống nhất và vừa phát huy được quyền hạn của Chính phủ trong việc tổ chức thực thi có hiệu quả mọi nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Nhà nước pháp quyền Việt Nam do Hồ Chí Minh kiến lập thực sự là công cụ sắc bén, mạnh mẽ, một nhân tố làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, đánh dấu một mốc vàng chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh. Và qua lò lửa kháng chiến, nhà nước pháp quyền Việt Nam, bộ máy Chính phủ càng được tôi luyện và trưởng thành về mọi mặt, tiếp tục bước vào thời kỳ lịch sử mới của dân tộc.

Thực tiễn thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc đã khẳng định giá trị sáng tạo về tư tưởng và sự nghiệp kiến lập nhà nước pháp quyền Việt Nam của Hồ Chí Minh. Giá trị khoa học đó đã được kế thừa và phát triển phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đất nước và thế giới trong các giai đoạn sau, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

1, 2. Hồ Chí Minh Toàn tập, CTQG, H, 1995, T.1, tr.467, 438

3, 4. Sđd, T.4, tr.440, 163

5. Xem: Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980 và 1992), CTQG, H, 1995, tr. 16-19.